



**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**  
**KHOA HÓA**



**MỘT SỐ HƯỚNG DẪN VÀ QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC**  
**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN KHOA HỌC HOÁ HỌC**  
**(Áp dụng từ năm học 2007 - 2008)**

---

### **I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Các phần chữ của Luận văn phải được soạn thảo trên **WINWORD**, dùng mã **UNICODE**, font sử dụng là **Times New Roman**, cỡ chữ (size) là **13 pt hoặc 14 pt**; khoảng cách giữa các ký tự (character spacing) bình thường (**normal**); khoảng cách dòng (line spacing): **1,5 line**.
2. Định dạng trang (page setup):
  - ◆ Cỡ trang (paper size) : A4 (210 x 297 mm)
  - ◆ Lề trên (top) : 2,5 cm
  - ◆ Lề dưới (bottom) : 2,5 cm
  - ◆ Lề trái (left) : 3,0 cm
  - ◆ Lề phải (right) : 2,0 cm

Đối với trang in ngang (landscape) thì phía trên của trang là lề trái, tức là phần gáy khi đóng tập.
3. Dấu thập phân trong các chữ số phải sử dụng **dấu "phẩy"**, ví dụ: hai phẩy ba mươi được viết là **2,30** mà không được viết **2.30** và thống nhất từ đầu đến cuối.
4. Luận văn phải in trên một mặt giấy trắng cỡ A4 (210 x 297 mm).
5. Không sử dụng Footnotes hay Headnotes.
6. Đánh số trang:
  - Từ “Lời cảm ơn” đến “Danh mục các hình”: đánh số trang bằng chữ số La Mã viết thường (tức là i,ii,...); các trang bìa không đánh số trang.
  - Từ “Mở đầu” đến hết phần “Tài liệu tham khảo”: đánh số bằng các chữ số Ả Rập (1,2,3...)
  - Phần phụ lục đánh số trang P1, P2...
  - Vị trí của số thứ tự trang: phía dưới và ở giữa trang (bottom of page, center)
7. Tổng số trang của phần chính luận văn (từ phần “Mở đầu” đến hết chương 4 “Kết luận và kiến nghị”) không nên quá 50 trang.

### **II. CẤU TRÚC CỦA MỘT KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

Một luận văn cử nhân khoa học hóa học phải gồm các phần cơ bản sau đây:

- ◆ Bìa ngoài: in bằng giấy bìa mềm (Mẫu A1)
- ◆ Bìa trong: in bằng giấy thường (Mẫu A2)
- ◆ Lời cảm ơn
- ◆ Tóm tắt
- ◆ Danh mục các từ viết tắt (nếu có)

- ◆ Mục lục
- ◆ Danh mục các bảng
- ◆ Danh mục các hình
- ◆ Mở đầu
- ◆ Chương 1. Tổng quan
- ◆ Chương 2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu
- ◆ Chương 3. Kết quả và thảo luận
- ◆ Chương 4. Kết luận và kiến nghị
- ◆ Tài liệu tham khảo
- ◆ Phụ lục (nếu có)

## 1. Các trang bìa

Trang bìa trong và bìa ngoài xem *Mẫu A1* và *Mẫu A2* ở trang cuối.

## 2. Lời cảm ơn

– Nội dung, đối tượng của lời cảm ơn do tác giả quyết định. Câu văn cần rõ ràng, tránh lặp lại các từ, cụm từ nhiều lần. Hạn chế việc liệt kê tên các cá nhân nếu không cần thiết.

– Nên bố trí toàn bộ khối chữ nằm giữa trang giấy.

## 3. Tóm tắt

– Mục đích phần này là để người đọc nắm bắt nhanh nội dung chính của luận văn và để tiện lợi cho việc lưu trữ dữ liệu.

– Độ dài của phần tóm tắt không quá 250 chữ được bố trí trong 1 trang.

## 4. Mục lục

- Phần “Mục lục” chỉ liệt kê đến các đề mục có 3 con số.
- Trình bày như ví dụ mẫu sau:

### MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cảm ơn .....	i
Tóm tắt.....	ii
Danh mục các từ viết tắt.....	iii
Mục lục .....	iv
Danh mục các bảng .....	v
Danh mục các hình .....	vi
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>Chương 1. TỔNG QUAN</b> .....	<b>3</b>
1.1 .....	3
1.1.1.....	4
1.1.2.....	5
1.2 .....	7
<b>Chương 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b> .....	<b>11</b>
2.1 .....	11

2.2.....	13
<b>Chương 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN.....</b>	<b>15</b>
3.1.....	15
3.2.....	18
3.3.....	22
<b>Chương 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>30</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>37</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>P1</b>

## 5. Bảng, hình, biểu thức, phương trình, công thức và phản ứng hóa học

– Các bảng, hình (gồm hình vẽ, đồ thị, sơ đồ...), phương trình, công thức và phản ứng hóa học; phải được đặt càng gần chỗ cần minh họa càng tốt. Các hình, bảng lớn có thể trình bày ở một trang riêng nhưng phải bố trí ở ngay trang tiếp theo trang đề cập đến nội dung liên quan..

– Việc đánh số các bảng, hình, phương trình... phải gắn với số thứ tự của chương, ví dụ Bảng 2.2 có nghĩa là bảng thứ 2 của chương 2; Hình 3.1 có nghĩa là hình thứ 1 của chương 3.

– Tên bảng đặt phía trên của bảng, tên hình đặt phía dưới của hình, còn số của phương trình, phản ứng thì đặt ở cuối dòng và trong dấu ngoặc đơn. Không có dấu chấm kết thúc tên bảng hay tên hình.

– Nếu các bảng, hình được trích dẫn lại từ 1 tài liệu khác thì phải ghi rõ tài liệu tham khảo (đặt trong dấu móc vuông []) ở ngay sau tên bảng, hình.

– Cỡ chữ trong các bảng, hình, phương trình có thể **12 pt** hoặc **13 pt**.

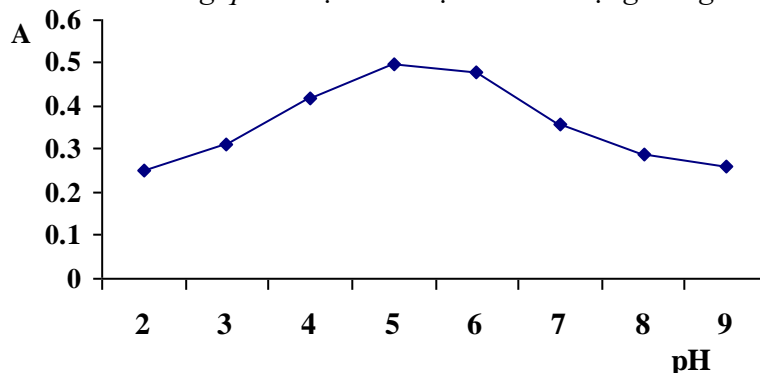
– Khoảng cách dòng (line spacing) trong bảng: **Single**

– Xem các ví dụ:

**Bảng 1.3.** Phân loại chất lượng nước theo Bhargava-WQI [10]

Loại	WQI (*)	Giải thích
I	90 ÷ 100	Rất tốt
II	65 ÷ 89	Tốt
III	35 ÷ 64	Trung bình
IV	11 ÷ 34	Xấu
V	0 ÷ 10	Rất xấu

(\*) WQI là chỉ số CLN tổng quát hoặc cho mục đích sử dụng riêng



**Hình 3.1.** Sự phụ thuộc của mật độ quang vào pH



- Tài liệu tiếng Nga
- Tài liệu tiếng Pháp
- Tài liệu các tiếng khác
- Tài liệu từ internet

Trong mỗi nhóm, sắp xếp các tài liệu theo thứ tự Alphabet:

- Tiếng Việt: căn cứ vào tên tác giả. Ví dụ: Nguyễn Văn Cao xếp vào vần C...
- Tiếng khác: căn cứ vào từ đầu tiên của tác giả. Ví dụ: John D. Barnes xếp vào vần J...
- Nếu tài liệu không có tên tác giả: căn cứ vào từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm. Ví dụ: Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B; Environmental Protection Agency xếp vào vần E...

◆ **Quy cách viết tài liệu tham khảo (TLTK) như sau:**

– Tài liệu tham khảo là **sách, luận án, báo cáo**:

- Tên tác giả, các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)
- (Năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- *Tên sách, luận án hoặc báo cáo*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên). Nếu là sách dịch thì sau tên sách, luận án hoặc báo cáo phải ghi tên người dịch, dịch từ tiếng nước nào trong ngoặc đơn và kết thúc bằng dấu phẩy (xem ví dụ tài liệu [4] bên dưới)
- Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
- Nơi xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nơi xuất bản)
- Các số trang (nếu có), (gạch ngang giữa các số trang, dấu chấm kết thúc)

– Tài liệu tham khảo là **bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách (tuyển tập các bài báo, công trình, bài viết ...)**:

- Tên tác giả/các tác giả (không có dấu ngăn cách)
- (Năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- *Tên bài báo*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên).
- Tên tạp chí hoặc tên tuyển tập..., (dấu phẩy cuối tên)
- Tập (chỉ ghi bằng số, không có dấu ngăn cách nếu Tập có chia thành nhiều Số và có dấu phẩy ngăn cách nếu tập không chia Số) (Ví dụ tài liệu [3] bên dưới là Tạp chí với Tập chia thành nhiều Số; tài liệu [7] là Tạp chí với Tập không chia Số)
- (Số) (nếu có), (chỉ ghi bằng số, đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- Các số trang, (gạch ngang giữa các số trang, dấu chấm kết thúc)

**Chú ý:**

- Số thứ tự được đánh liên tục từ 1 qua hết các thứ tiếng
- Đối với tiếng Nga và các tiếng khác không phải hệ chữ cái Latin, nếu không có bảng mã trong WinWord thì viết bằng tay
- Nếu tham khảo từ nhiều phần trong sách thì không cần ghi số trang ở cuối
- Nếu tài liệu tham khảo có từ 2 dòng trở lên thì các dòng sau nên thụt vào sao cho ký tự đầu tiên của dòng dưới ngang hàng với ký tự đầu tiên của dòng trên (xem ví dụ)
- Đối với tài liệu lấy từ internet phải ghi địa chỉ (URL) đến nội dung tham khảo

– Các ví dụ:

### Tài liệu tiếng Việt

- [1]. Nguyễn Thạc Cát (1987), *Hoá học phân tích*, Nxb Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [2]. Hồ Lâm Sơn, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thanh Lương, Lê Thị Hòa và Hồ Sĩ Thoảng (1995), *Nghiên cứu nhiệt phân phân đoạn dầu mỏ Việt Nam có điểm sôi dưới 250 °C để nhận olefin bậc thấp*, Tạp chí Hóa học, 33 (3), tr. 18 – 20.
- [3]. Weyl Houben (1981), *Các phương pháp phân tích hóa học hữu cơ*, Tập 1,2,3 (Nguyễn Đức Huệ dịch từ tiếng Nga), Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

### Tài liệu tiếng Anh

- [4]. Alexander P. Economopoulos (1993), *Assessment of sources of air, water and land pollution*, Part I & II, WHO, Geneva.
- [5]. Erikh V. N., Rasina M. G. and Rudin M. G. (1988), *The chemistry and technology of petroleum and gas*, Mir Publisher, Moscow, pp. 121 – 124.
- [6]. House M. A. and Newsome D. H. (1989), *Water quality index for the management of surface water quality*, Water Quality Management, 21, pp. 1137 ÷ 1148.

### Tài liệu tiếng Nga....

### Tài liệu internet

- [7]. <http://ec.europa.eu/environment/water/water-nitrates/pdf/eutrophication.pdf>
- [8]. [http://www.nea.gov.vn/TCVNMT/ToanVan/TCVN\\_5942.HTM](http://www.nea.gov.vn/TCVNMT/ToanVan/TCVN_5942.HTM)

### 8. Phụ lục

♦ Số hoặc ký hiệu của các phụ lục phải khớp với số hoặc ký hiệu đã xuất hiện trong các chương luận văn.

♦ Có thể dùng số hay chữ cái để ký hiệu phụ lục, ví dụ: Phụ lục 1 (hoặc Phụ lục A)

### III. THỰC HIỆN

1. Bản báo cáo KLTN không cần phải đóng bìa cứng, chỉ cần đóng bìa mềm có lớp nilon bọc ngoài.
2. Chậm nhất là 5 ngày trước khi bảo vệ, mỗi sinh viên phải nộp cho Khoa Hoá 03 (ba) bản: 01 cho cán bộ hướng dẫn, 01 cho cán bộ phản biện, 01 cho Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp.
3. Sau khi đã bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm KLTN của khoa, sinh viên phải nộp cho Khoa:

① **01 bản in** chính thức để lưu tại VP Khoa Hoá. Bản này đã được sửa chữa những sai sót trong KLTN theo các góp ý của Hội đồng. Sinh viên nhớ đóng kèm vào cuối bản KLTN chính thức (sau phần Phụ lục) này 01 Nhận xét của cán bộ hướng dẫn (bản chính), 01 Nhận xét của cán bộ phản biện (bản chính) và 01 trang độc lập với nội dung sau:

Bản KLTN này đã được sửa chữa theo góp ý của  
Hội đồng chấm KLTN Khoa Hoá, Trường ĐHKH - Đại học Huế.

Huế, ngày tháng năm

Cán bộ Hướng dẫn  
(Ký tên)

Cán bộ Phản biện  
(Ký tên)

Sinh viên  
(Ký tên)

② **File** báo cáo toàn văn KLTN đã sửa chữa dưới dạng Word (.doc) hay Acrobat (.pdf).

4. Nộp file báo cáo toàn văn KLTN đã sửa chữa dưới dạng Word (.doc) hay Acrobat (.pdf) cho thư viện của Trường.
5. Tất cả sinh viên làm KLTN và bảo vệ KLTN tại Khoa Hoá, Trường ĐHKH, ĐH Huế phải tuân thủ đúng các quy định trong bản hướng dẫn này. Nếu làm sai, sinh viên phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm. Mọi quy định trước đây trái với nội dung bản hướng dẫn này đều không còn giá trị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị sinh viên trao đổi trực tiếp với Ban chủ nhiệm khoa.

*Huế, ngày 10 tháng 3 năm 2011*

Trưởng khoa

Đã ký

**Hoàng Thái Long**

**MẪU A1: BÌA NGOÀI**

**ĐẠI HỌC HUẾ** (cỡ chữ 14 pt)  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC** (cỡ chữ 14 pt)  
**KHOA HÓA** (cỡ chữ 14 pt)

**Khoá luận Tốt nghiệp Cử nhân Khoa học** (cỡ chữ 16 pt)

**NGHIÊN CỨU PHẢN ỨNG OXY HÓA CẮT MẠCH  
CAO SU THIÊN NHIÊN** (cỡ chữ 18 pt)

**Nguyễn Văn A** (cỡ chữ 15 pt)  
**Khóa 2000 – 2004** (cỡ chữ 15 pt)

**Huế, 5/2008** (cỡ chữ 15 pt)

**MẪU A2: BÌA TRONG**

**ĐẠI HỌC HUẾ ĐẠI HỌC HUẾ** (cỡ chữ 14 pt)  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC** (cỡ chữ 14 pt)  
**KHOA HÓA** (cỡ chữ 14 pt)

**Khoá luận Tốt nghiệp Cử nhân Khoa học** (cỡ chữ 16 pt)

**NGHIÊN CỨU PHẢN ỨNG OXY HÓA CẮT MẠCH  
CAO SU THIÊN NHIÊN** (cỡ chữ 18 pt)

*Chuyên ngành: Hóa Phân tích* (cỡ chữ 15 pt)

**Sinh viên thực hiện** : **Nguyễn Văn A** (cỡ chữ 15 pt)  
**Giáo viên hướng dẫn** : **GS.TS. Trần Văn B** (cỡ chữ 15 pt)

(Ghi chú: Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân  
được viết tắt là **GS.**, **PGS.**, **TS.**, **ThS.**, **CN.**)

**Huế, 5/2008** (cỡ chữ 15 pt)